

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 13/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thanh Hương

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/HS-ST, ngày 13/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 30/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1969 tại thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Số nhà xx, đường x, phố BT, phường TT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: phố Hp, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc B (Đã chết) và con bà: Trịnh Thị N (Đã chết); Vợ: Trịnh Thị H, con: có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: ngày 20/8/2004 Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý xử phạt 36 tháng tù giam về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 7/10/2006.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Tạ Thị N, sinh năm 1979 tại huyện YK, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà xx, ngõ xx, đường HD, phố Tây S 2, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn Đ (Đã chết) và con bà: Đinh Thị T; Chồng: Quách Văn S (Đã chết); con: có 01 con sinh năm 2004; Tiền án; Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày từ ngày 28/11/2017 đến ngày 04/12/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Thái Bá S, sinh năm 19..

Trú tại: số nhà xx/xx, đường THS, phố BT, phường N T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng: - Anh Vũ Toàn T, sinh năm 19xx

Trú tại: số nhà xx, đường x, phố x, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Trương Quảng N, sinh năm 19xx

Trú tại: số nhà xx, ngõ xx, đường PHT, phường VG, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D là người nghiện ma túy, có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với Tạ Thị N. Để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy, D nhiều lần đi mua ma túy ở khu vực cầu Non Nước thuộc thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định rồi về chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân vừa cùng với N bán cho những người nghiện khác kiếm lời. Khoảng ngày 20/11/2017, D mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định 400.000 đồng được 04 gói heroine rồi mang về nhà sử dụng hết 02 gói, còn 02 gói cất ở túi áo rét trong phòng ngủ. Ngày 26/11/2017, D cũng mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định 700.000 đồng được một gói heroine mang về nhà phân chia thành 07 gói nhỏ rồi cất giấu để bán cho những người nghiện khác kiếm lời. Trong các ngày từ

26/11/2017 đến 28/11/2017 bị cáo D và bị cáo N đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Thái Bá S và Vũ Toàn T, cụ thể:

Lần thứ nhất: Do có quen biết với D và biết D có ma túy bán nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/11/2017, S rủ T đến nhà D mua heroine về sử dụng. T đồng ý rồi mượn xe mô tô của Lợi (không rõ địa chỉ ở đâu) chở S đến nhà D ở phố HP, phường NK, thành phố NB. Đến nơi, S gọi D ra hỏi mua 200.000 đồng heroine. Do thấy có người lạ đi cùng S nên D nói “Hết rồi, đưa tiền đây anh đi mua hộ cho”. S đưa cho D 200.000 đồng và đứng chờ ở cổng, D cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi ra ngoài đầu ngõ, sau đó lấy 01 gói heroine để ở túi quần đang mặc ra cầm ở tay rồi quay lại đưa gói heroine cho S. Mua được ma túy S và T sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 27/11/2017, D và N đang tưới cây ở sân nhà D thì Thái Bá S đến hỏi mua heroine và đưa cho D 200.000 đồng, D cầm tiền rồi bảo N lấy cho S 01 gói heroine. N đi vào hiên nhà lấy một gói heroine mà D đã để ở trên mặt bàn uống nước từ trước ra đưa cho S. Tại đây D nói với S lần sau đến mua ma túy thì gọi vào số điện thoại của N và bảo S đọc số để N nháy máy sang nhưng lúc này điện thoại của N hết tiền nên N nói với S cứ về đi rồi N sẽ nháy máy sang sau. S cầm gói heroine mua được mang về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2017, D đi uống Methadone ở trung tâm phòng chống HIV/AIDS Ninh Bình, trên đường về nhà thì gặp N, D đưa cho N 01 gói heroine và nói có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, D đang ở nhà thì Thái Bá S và Vũ Toàn T đến. S gọi D ra hỏi mua 200.000 đồng heroine, do không nhớ ở nhà vẫn còn heroine nên D nói “Anh hết hàng rồi” và bảo S đưa điện thoại cho D. D cầm điện thoại của S gọi cho N nói “Tý nữa bán cho S hai trăm heroine” rồi bảo S đến khu vực cổng nhà máy điện Ninh Bình gặp N để mua heroine. T liền chở S đến cổng nhà máy điện Ninh Bình thuộc phố Tây Sơn 2, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. Trên đường đi N gọi điện cho S hỏi “Đi đến đâu rồi”, S nói “Sắp đến nơi rồi”, N nói tiếp “Đến cổng nhà máy điện Ninh Bình thì gọi điện cho chị”. Đến nơi, S điện thoại cho N, khoảng 02 phút sau N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Luvias biển kiểm soát 35B - 410.14 đến gặp S và T. S đưa cho N 200.000 đồng, N cầm tiền rồi đưa cho S 01 phong bì dán kín bên trong có 01 gói heroine. S cầm lấy rồi cùng T đi ra bãi đất trống ở gần đó sử dụng hết.

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ 30 ngày 28/11/2017, N đến nhà D, D đưa cho N 06 gói heroine để ai hỏi mua thì bán. N cầm lấy và bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Luvias biển kiểm soát 35B - 410.14 đi về nhà. Trên đường về, Thái Bá S gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng heroine, N

đồng ý và hẹn S đến khu vực tượng đài Đinh Tiên Hoàng Đế, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình. Sau khi gọi điện thoại, S thuê xe ôm từ nhà đi đến địa điểm hẹn. Trên đường đi N gọi điện cho S nói đến khu vực ngã tư Hoa Đô, đường Trần Hưng Đạo, phố Khánh Thành, phường Tân Thành rồi sau đó N lại gọi điện lại báo S đến khu vực khách sạn Vissai, thuộc phố Phúc Tân, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S đến gần khách sạn Vissai thấy N đang ngồi trên xe mô tô đỗ ven đường, S nói người lái xe ôm dừng lại cách chỗ N khoảng 30 mét rồi xuống đi bộ đến gặp N. Do đã trao đổi việc mua bán ma túy với N từ trước nên S lấy 200.000 đồng đưa cho N, N cầm tiền rồi lấy trong túi áo khoác đang mặc ra 01 gói heroine đưa cho S. Cùng lúc đó Công an tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của N số tiền 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho S. Thu giữ trên tay phải của S 01 gói heroine vừa mua của N. Do sợ hãi N móc trong túi áo rét bên phải đang mặc ra 04 gói heroine thả xuống đường ngay dưới chân thì bị tổ Công tác phát hiện thu giữ, sau đó N tự giác lấy 01 gói heroine còn lại trong túi áo ra giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động Iphone, 01 xe mô tô nhãn hiệu Luvias biển kiểm soát 35B1 - 410.14. Thu giữ của S 01 điện thoại di động Oppo. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong các vật chứng vào phong bì thư theo quy định rồi đưa N, S cùng tang vật về trụ sở Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Thị N và nhà ở của Nguyễn Ngọc D kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Thái Bá S và Tạ Thị N, kết quả: Gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Thái Bá S có trọng lượng là 0,05 gam, kí hiệu M1; 05 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Tạ Thị N có trọng lượng là 0,42 gam, kí hiệu M2. Gửi các mẫu M1, M2 để giám định xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 238/KLGD - GĐMT- PC54 - MT ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0500 gam; M2 có khối lượng 0,4200 gam đều là ma túy, loại Heroine; Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Như vậy trọng lượng heroine thu giữ của Thái Bá S là

0,0500 gam, trọng lượng heroine thu giữ của Tạ Thị N là 0,4200 gam. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là 0,3433 gam chất bột màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là ma túy, loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc D, Tạ Thị N đã thành khẩn khai báo.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 16/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Tạ Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Tạ Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, khoản 2, Khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 8 (Tám) năm đến 8(Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017. Phạt tiền bị cáo D từ 5 triệu đến 7 triệu đồng; Áp dụng điểm b, khoản 2, Khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Tạ Thị N 7 (bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù đến từ 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017. Phạt tiền bị cáo N từ 5 triệu đến 7 triệu đồng.

Áp dụng điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 BLTTHS năm 2015: - Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của bị cáo N
- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng bị cáo D đã bán ma túy trong các ngày 26/11/2017, 27/11/2017, 28/11/2017.
- Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại Samsung 01; trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại Iphone.
- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Tạ Thị N không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Tạ Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: trong các ngày từ ngày 26 đến ngày 28 tháng 11 năm 2017 các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Tạ Thị N đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Thái Bá S và Vũ Toàn T nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ tác hại của ma túy. Song các bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu khó lao động chân chính, mà do lười lao động, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã phạm tội. Do đó, hội đồng xét xử thấy, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện một tội phạm đều là thực hành nên là đồng phạm giản đơn. Để quyết định hình phạt tương xứng với vai trò của các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo D là người khởi xướng việc mua bán ma túy để kiếm lời, bị cáo lại trực tiếp mua ma túy và trực tiếp cùng bị cáo N bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác, nên bị cáo có vai trò đứng đầu, vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N; Đối với bị cáo N vừa là người giúp sức vừa là người thực

hiện tích cực hành vi bán ma túy cùng bị cáo D, bị cáo phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo D.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng và Huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo Nguyễn Ngọc D khai nhận mua của người không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quá trình điều tra, Thái Bá S còn khai nhận vào khoảng 17 giờ trước ngày bị bắt 01 tuần (tức ngày 21/11/2017), S rủ bạn là Ngô Ngọc T sinh năm 1980, trú tại số nhà xxx, đường THĐ, phố KT, phường TT, thành phố Ninh Bình đi mua heroine sử dụng, T đồng ý. Do không biết chỗ bán heroine nên S đưa cho T 200.000 đồng để T mua. Tuân đã chở S đến nhà Nguyễn Ngọc D ở phố Hưng Phúc, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình để mua ma túy. Đến nơi, S đứng ở cổng còn T vào trong nhà D. Khoảng 2-3 phút sau T đi ra, lấy 01 gói heroine chia cho S một nửa, S mang đi sử dụng hết còn T mang đi đâu S không biết. Nhưng Nguyễn Ngọc D không thừa nhận việc bán ma túy cho S và T vào ngày 21/11/2017. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Ngô Ngọc T đến làm việc nhưng T hiện không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xác định D có bán ma túy cho S và T vào ngày 21/11/2017. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Thái Bá S là người đã mua 0,0500 gam Heroine của Tạ Thị N để sử dụng, nhưng lượng ma túy ít, chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự. Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với Vũ Toàn T là người đi cùng Thái Bá S mua ma túy của Nguyễn Ngọc D và Tạ Thị N để sử dụng. Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo với Vũ Toàn T là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T là người đem xe mô tô đến nhà D, sau đó D đưa cho N làm phương tiện đi bán ma túy nhưng anh T không biết việc D, N sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi bán ma túy nên không đồng phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy cơ quan giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành và vỏ phong bì niêm phong không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp lại số tiền 600.000 đồng bị cáo đã bán ma túy cho Thái Bá S trong các ngày 26/11/2017, 27/11/2017, 28/11/2017 để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc D; 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Tạ Thị N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo N dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo N do bị cáo N bán ma túy cho Thái Bá S ngày 28/11/2017 nên Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Luvias biển kiểm soát 35B - 410.14 thu giữ của Tạ Thị N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Ngọc T sinh năm xxxx trú tại phố BT, phường TT, thành phố NB, khoảng đầu năm 2014 T được một người bạn tên là C (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ T giữ hộ. Do C chưa đến lấy xe nên T mang xe này để ở nhà bố đẻ là Nguyễn Ngọc D. Đến khoảng tháng 9/2017 D đưa chiếc xe này cho N mượn để làm phương tiện đi lại. Tra cứu thông tin đến nay chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu có liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của Thái Bá S dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Tạ Thị N. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là của anh Lã Văn H sinh năm 19xx trú tại thôn VT, xã NP, thành phố NB cho S mượn nhưng không biết S sử dụng để liên lạc mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh H là có căn cứ.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Tạ Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 8(Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

1.2. Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 194; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị N 7(bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017.

Phạt bị cáo Tạ Thị N 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong số tiền phạt nêu trên (Trừ án phí) thì hàng tháng bị cáo D và bị cáo N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ phong bì thư thu giữ của bị cáo Tạ Thị N và Thái Bá S.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo N.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp lại số tiền 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Trả lại Tạ Thị N 01 điện thoại Iphone.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Tạ Thị N.

Số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo N hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 17/4/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Tạ Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo; Người bị hại; người liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký, đóng dấu)**

Phạm Thị Tuyết